

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1375 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung giá trị hỗ trợ ổn định đời sống cho một số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông thuộc khu vực 7 – 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 03/12/2018, số 4559/QĐ-UBND ngày 21/12/2018, số 301/QĐ-UBND ngày 28/01/2019, số 3821/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 19/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá trị hỗ trợ ổn định đời sống cho một số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông thuộc khu vực 7 – 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

Tổng giá trị bổ sung (quy tròn): 530.145.000 đồng, trong đó:

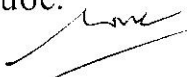
- Bổ sung giá trị hỗ trợ ổn định đời sống : 519.750.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) 10.395.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.039.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 727.000 đồng)

Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách tỉnh

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo phương án bổ sung nêu tại Điều 1 đến các hộ gia đình, cá nhân có liên quan; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo quy định hiện hành của Nhà nước.



Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 03/12/2018, số 4559/QĐ-UBND ngày 21/12/2018, số 301/QĐ-UBND ngày 28/01/2019, số 3821/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 và các văn bản có liên quan của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Lưu: VT, K7. *Trần Châu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Phụ lục

'BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ PHÍA TÂY ĐƯỜNG TRẦN NHƠN TỔNG KHU VỰC 7-8 P. NHƠN PHÚ, TP. QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 1375 /QĐ-UBND ngày 14 / 4 /2020 của UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Bổ sung giá trị hỗ trợ ổn định đời sống
1	Nguyễn Trọng Tài	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	15.840.000
2	Nguyễn Thị Đức (chết); con Nguyễn Thị Ngọc Hồng (đại diện)	Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú	3.960.000
3	Trương Văn Anh	Tổ 2, KV8, P. Nhơn Phú	31.680.000
4	Huỳnh Ngọc Hân (chết); vợ Nguyễn Thị Tuất	Tổ 6, KV8, P. Nhơn Phú	3.960.000
5	Hồ Thị Lập, chồng Huỳnh Văn Phước	Tổ 4, KV8, P. Nhơn Phú	6.930.000
6	Bùi Quang Mãi (chết); vợ Nguyễn Thị Sính	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	3.960.000
7	Nguyễn Văn Khương	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	39.600.000
8	Nguyễn Thị Hoa	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	5.940.000
9	Bùi Văn Đến	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	3.960.000
10	Nguyễn Thị Công (chết); con Nguyễn Thị Hết đại diện	Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú	11.880.000
11	Phan Đức (chết); vợ Trương Thị Dải	Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú	83.160.000
12	Nguyễn Siêm	Tổ 2, KV8, P. Nhơn Phú	7.920.000
13	Nguyễn Cử (chết), vợ Hồ Thị Quá	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	27.720.000
14	Nguyễn Thanh Bình	Tổ 2, KV8, P. Nhơn Phú	23.760.000
15	Trần Cư (chết), vợ Trần Thị Rôm	Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú	3.960.000
16	Trần Văn Hùng, vợ Phạm Thị Hồng	Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú	31.680.000
17	Huỳnh Biên	Tổ 6, KV7, P. Nhơn Phú	23.760.000
18	Dương Văn Cộng (chết), vợ Bùi Thị Dung	Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú	35.640.000
19	Hộ Bùi Khương Lan (chết), vợ Hồ Thị Lan	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	9.900.000
20	Ông Trần Trâm, vợ Nguyễn Thị Hiệp	Tổ 2, KV8, P. Nhơn Phú	3.960.000
21	Bùi Quang Thung	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	35.640.000
22	Hộ Lê Văn Hiệu	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	19.800.000
23	Hộ Hồ Đồi	Tổ 2, KV8, P. Nhơn Phú	21.780.000
24	Hộ Trần Văn Tân (chết), vợ Hồ Thị Thu	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	31.680.000
25	Hộ Nguyễn Thiện (chết), vợ Hồ Thị Đẹt	Tổ 3, KV8, P. Nhơn Phú	31.680.000
A	Tổng giá trị (quy tròn)		519.750.000
B	Chi phí phục vụ CT GPMB 2%: (A * 2%)		10.395.000
C	Tổng cộng: (A + B)		530.145.000

